

**NGÔN NGỮ NGƯỜI KỂ CHUYỆN  
VÀ NGÔN NGỮ NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN NGẮN  
*CHIẾC THUYỀN NGOÀI XÁ CỦA NGUYỄN MINH CHÂU*  
LANGUAGE USED BY THE CHARACTERS AND THE NARRATOR IN THE  
SHORT STORY *THE OFFSHORE BOAT* BY NGUYEN MINH CHAU**

**CAO XUÂN HẢI**

**(TS; Đại học Hồng Đức, Thanh Hóa)**

**Abstrat:** This article studies the language used by the characters and the narrator in the short story *The Offshore boat* by Nguyen Minh Chau. This author indicates that by using narrative language exquisitely, attractively and suitable for character traits Nguyen Minh Chau has created in his work an objective, true, deep and persuasive language.

**Keywords:** the language used; the narrator.

### 1. Đặt vấn đề

Truyện ngắn "*Chiếc thuyền ngoài xa*" của Nguyễn Minh Châu được viết vào năm 1983, "in đậm cách phong tự sự - triết lí" [9, tr. 236] và có "tính chất luận đề" [2, tr. 285]. Tác phẩm kể về chuyến đi thực tế về miền Trung của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng và những chiêm nghiệm sâu sắc của anh về nghệ thuật, cuộc sống. "*Chiếc thuyền ngoài xa*" thành công trên nhiều phương diện: lựa chọn tình huống, chi tiết; xây dựng cốt truyện; khắc họa nhân vật; thể hiện ngôn ngữ ... Góp phần vào những thành công của truyện ngắn này, có nghệ thuật xây dựng ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật của nhà văn Nguyễn Minh Châu.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Ngôn ngữ người kể chuyện

Ngôn ngữ người kể chuyện là "phần lời văn độc thoại thể hiện quan điểm tác giả hay quan điểm người kể chuyện (sản phẩm sáng tạo của tác giả) đối với cuộc sống được miêu tả, có những nguyên tắc thống nhất trong việc lựa chọn và sử dụng phương tiện tạo hình và biểu hiện ngôn ngữ" [3, tr. 212-213].

Truyện ngắn "*Chiếc thuyền ngoài xa*" người kể chuyện là nhân vật Phùng, đúng hơn là tác giả đã nhập thân vào nhân vật này để tạo nên một điểm nhìn nghệ thuật sắc sảo và hướng nội (sáng tác của Nguyễn Minh Châu trước những năm 80 của thế kỉ XX, điểm nhìn trần thuật thường theo xu thế hướng ngoại: "từ cái chung, cái cao cả, điểm nhìn của ông bắt đầu từ khi xuất hiện sự kiện và kết thúc khi sự kiện dừng lại; chủ thể trần thuật vừa là người hướng dẫn truyện vừa là người hướng đạo cho độc giả" [7, tr. 145-146]. Vì vậy, giọng điệu ngôn ngữ trở nên "trang nghiêm", "ngợi ca", "tráng lệ", "hào hùng"). Với điểm nhìn trần thuật hướng nội, ngôn ngữ của người kể chuyện được miêu tả theo sự vận động khách quan, theo tính cách nhân vật (nhân vật hóa) và theo từng hoàn cảnh cụ thể. Từ góc nhìn này, Nguyễn Minh Châu đứng ngoài quan sát, "nhìn dòng đời trôi chảy" để "phát hiện ra cái không bình thường trong cái bình thường của cuộc sống và con người" [7, tr. 148]. Ông đã "soi vào cái phần khuất lấp trong ý nghĩ của nhân vật" [7, tr. 148] và chạm được nỗi đau số phận, bi kịch của nhân vật mà với những cảm nhận bình thường không thể thấy được.

Giọng điệu ngôn ngữ của người kể chuyện vì thế trở nên sắc sảo, đi sâu khám phá "hạt ngọc" ẩn chứa bên trong thế giới tâm linh của nhân vật.

Có thể nói, đây là "kiểu trần thuật mới" (chỉ xuất hiện ở giai đoạn sáng tác sau 1975) của Nguyễn Minh Châu. Ở đây, người kể chuyện đã thoát li khỏi ý thức của tác giả. Hiện thực trong tác phẩm được phản ánh qua điểm nhìn của người trần thuật. Nhân vật người kể chuyện trong tác phẩm này là một nghệ sĩ nhiếp ảnh. Anh kể về chuyến đi thực tế về miền Trung của mình và những chiêm nghiệm sâu sắc của anh về nghệ thuật, cuộc sống. Anh vừa là nhân chứng, vừa là nhân vật chính.

Trong "Chiếc thuyền ngoài xa" từ ngữ được sử dụng trau chuốt, sống động, giàu hình ảnh, kết cấu câu văn đa dạng. Chỉ qua một vài từ ngữ, câu văn miêu tả có tính chất tạo hình, chân dung, tính cách nhân vật - những con người vùng biển hiện ra hoàn chỉnh với vẻ ngoài nghèo đói, lam lũ: "Người đàn bà trạc ngoài bốn mươi, một thân hình quen thuộc của đàn bà vùng biển, cao lớn với những đường nét thô kệch. Mụ rộ mặt. Khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và dường như đang buồn ngủ. Người đàn ông đi sau. Tầm lưng rộng và cong như một chiếc thuyền. Mái tóc tổ quạ. Lão đi chân chữ bát, bước từng bước chắc chắn, hàng lông mày cháy nắng rủ xuống hai con mắt đầy vẻ độc dữ lúc nào cũng nhìn dán vào tầm lưng áo bạc phéch và rách rưới, nửa thân dưới của người đàn bà" [1, tr. 256]. Bằng tài nghệ riêng biệt, Nguyễn Minh Châu như chất lọc từng từ, từng câu, để "tìm cho được cái nghĩa nguyên thủy của nó" rồi "đem ghép những con chữ ấy lại với nhau thành câu, thành đoạn, ... cuối cùng trở thành một thứ có cả thể xác lẫn tâm hồn: một tác phẩm văn học" [7, tr. 177]. So với các sáng tác như: Mảnh trăng cuối rừng, Bức tranh, Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành ..., ở "Chiếc

thuyền ngoài xa" ngôn ngữ kể chuyện của tác giả "thật" hơn. Người đọc có cảm giác như vợ chồng người đàn bà hàng chài "từ chiếc thuyền lưới vó bước thẳng vào trang giấy chứ không hề do dụng công miêu tả của nhà văn." [5, tr. 42].

Bên cạnh việc sử dụng từ ngữ trau chuốt, sống động, giàu hình ảnh, kết cấu câu văn đa dạng, Nguyễn Minh Châu còn sử dụng những sự liên tưởng, những cách so sánh độc đáo, ấn tượng. Những liên tưởng, so sánh này tạo nên chất thơ quen thuộc trong các sáng tác của ông: "Vùng phá ần sâu vào đất liền chạy quanh quất như chơi trốn tìm giữa các thôn ỏ, chợ búa trong phạm vi hàng mấy chục cây số." [1, tr. 250]; "Vùng phá nước có một cái gì đấy thật là phẳng lặng và tươi mát như da thịt của mùa thu đang áp vào tâm hồn anh."; "Bầu trời không xanh biếc, cao thăm thẳm mà đượm một sắc giữa xanh và xám, bầu trời như hạ thấp xuống và như ngưng đọng lại." [1, tr. 250]; "Tiếng vạc rất nhỏ kêu thảng thốt trong bầu sương tím trên cao, nghe như vọng về của một thời hồng hoang." [1, tr. 251]; "Biển im thít và không màu sắc, như một con sứa khổng lồ dạt vào bãi." [1, tr. 253]; "Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào." [1, tr. 255]; "Cặp mắt như cặp mắt đứa trẻ lên năm mà tôi đã chọn để cầm vút một nắm phoi bào ra giữa ngọn sóng bạc đầu." [1, tr. 262]... Lối so sánh ví von của Nguyễn Minh Châu trong "Chiếc thuyền ngoài xa" rất "phù hợp với đề tài của truyện". Các hình ảnh: *Vùng phá nước, đất liền, trò chơi trốn tìm, các thôn ỏ, chợ búa, bầu trời, tiếng vạc kêu thảng thốt, bầu sương sớm, biển im thít, con sứa, mũi thuyền, ánh mặt trời, đứa trẻ lên năm, nắm phoi bào...* đều là những hình ảnh, sự vật quen thuộc được lấy trong môi trường sống, sinh hoạt thường ngày của nhân vật. Đặc điểm này vừa là đặc điểm chung, ổn định trong các sáng tác của Nguyễn Minh Châu

vừa là đặc điểm riêng khiến cho ngôn ngữ trong "Chiếc thuyền ngoài xa" giàu tính biểu cảm.

### 2.2. Ngôn ngữ nhân vật

Ngôn ngữ nhân vật là "lời nói của của nhân vật trong các tác phẩm thuộc các loại hình tự sự và kịch" [3, tr. 214]. Trong truyện ngắn "ngôn ngữ nhân vật là một trong các phương tiện quan trọng được nhà văn sử dụng nhằm thể hiện cuộc sống và cá tính nhân vật. Trong tác phẩm, nhà văn có thể cá thể hóa ngôn ngữ nhân vật bằng nhiều cách: nhấn mạnh cách đặt câu, ghép từ, lời phát âm đặc biệt của nhân vật, cho nhân vật lặp lại những từ, câu mà nhân vật thích nói kể cả từ ngoại quốc và từ địa phương..." [3, tr. 214].

Ngôn ngữ của nhân vật trong "Chiếc thuyền ngoài xa" được thể hiện sinh động. Có khi đó là những lời dẫn trực tiếp, cũng có khi đó là những lời dẫn gián tiếp. Tác giả rất chú ý việc lựa chọn ngôn ngữ của nhân vật phù hợp với đặc điểm tính cách của từng người.

Ngôn ngữ của gã đàn ông hàng chài đây vẻ tục tằn thô bỉ, hung bạo: "*Cứ ngồi nguyên đấy. Động dấy tao giết cả mày đi bây giờ*" [1, tr. 256] nhưng cũng rất bi kịch, tuyệt vọng, cứ mỗi lần lão đánh chửi vợ con là hai hàm răng nghiền ken kết, và bằng cái giọng rên rỉ đau đớn: "*Mày chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ*" [1, tr. 256].

Ngôn ngữ của người đàn bà hàng chài hẳn nhặn, dịu dàng, độ lượng và sâu sắc. Sử dụng đối thoại của chị với chồng, với con, với Phùng và Đầu trong tác phẩm để các thể hóa tình huống truyện, Nguyễn Minh Châu đã thể hiện được tâm trạng, suy nghĩ sâu sắc của người phụ nữ này. Chị vừa dịu dàng, đau đớn vừa xấu hổ, nhục nhã khi thằng Phác đánh lại cha nó: "*Phác, con ơi!*" [1, tr. 258]. Chị cam chịu đầy nhẫn nhục với chồng nhưng rất mạnh mẽ và cương quyết khi đối thoại với Phùng để bảo vệ hạnh phúc gia

đình, bảo vệ người chồng: "*Con lay quý tòa... Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó*" [1, tr. 264]. Đằng sau cái vẻ bề ngoài xấu xí thô kệch là một con người sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời. Trước hết, chị nhìn thấy lão chồng của mình vốn dĩ có bản chất tốt: "*Tôi có mang với một anh con trai một nhà hàng chài giữa phá hay đến nhà tôi mua bả về đan lưới. Lão chồng tôi khi ấy là một anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập tôi.*" [1, tr. 256]. Chị hiểu nguyên nhân bị kịch gia đình chị có một phần trách nhiệm của chị: "*Giá tôi để ít đi, hoặc chúng tôi sắm được một chiếc thuyền rộng hơn, từ ngày cách mạng về đã đỡ đời khổ hơn chứ trước kia cứ vào vụ bắc, ông trời làm động biển suốt hàng tháng, cả nhà vợ chồng con cái toàn ăn cây xương rồng luộc chấm muối*" [1, tr. 266]. Chị nhìn thấy cái khổ của chồng trước khi cảm thấy cái khổ của mình: "*Bất kể lúc nào thấy khổ là lão xách tôi ra đánh... Sau này con cái lớn lên, tôi mới xin với lão ... đưa tôi lên bờ mà đánh*" [1, tr. 266]. Một câu nói tưởng chừng như bình thường của chị hàng chài: "*Bất kể lúc nào thấy khổ là lão xách tôi ra đánh*" nếu suy ngẫm chúng ta sẽ thấy sự sâu sắc của Nguyễn Minh Châu. Ở đây không đơn giản là sự kiện đánh vợ của người đàn ông mà còn là sự thấu hiểu của người đàn bà hàng chài. Chị nhìn thấy nỗi khổ của người chồng trước khi nhận những đòn roi của gã. Chị sợ bản tính cục cằn của chồng ảnh hưởng đến con cái. Có lẽ chính vì vậy mà chị mới xin với lão ... đưa tôi lên bờ mà đánh, mới "ngoan ngoãn" chấp nhận những trận đòn vô cớ mà không hề phản ứng gì. Chị rất thấu hiểu hoàn cảnh, thấu hiểu lẽ đời, cam chịu số phận, giàu đức hi sinh: "*Đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống khi phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng dựng một sắp con nhà nào cũng trên chực đũa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi*

*khôn lớn nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được!... Các chú đừng bắt tôi bỏ nó!"* [1, tr. 265]. "*Đây là chị nói thành thực, chị cảm ơn các chú. Lòng các chú tốt, nhưng các chú đâu có phải là người làm ăn... cho nên các chú đâu có hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ khó nhọc..."* [1, tr. 265]. Hơn ai hết, trong cuộc sống đầy bất hạnh, tủi cực chị vẫn biết chất lọc niềm vui để sống: "*Cả đời chị có lúc nào thật vui không? Có chứ, chú! Vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con chúng nó được ăn no*". Ngôn ngữ của người đàn bà hàng chài vì thế lộ ra vẻ sắc sảo và chứa đựng nhiều thông tin, kích thích tính tò mò của người đọc.

Chánh án Đẩu là một người có trách nhiệm, giàu lòng yêu thương con người. Vì thế ngôn ngữ của anh rất nghiêm túc, tuy nhiên còn đơn giản, một chiều, thiếu biện chứng: "*Thế nào, chị đã nghĩ kĩ chưa?... Ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng. Cả nước không có một người chồng nào như hấn. Tôi chưa hỏi tội của hấn mà tôi chỉ muốn bảo ngay với chị: chị không sống nói với người đàn ông vũ phu ấy đâu! Chị nghĩ thế nào?"* [1, tr. 264]. Đẩu đề nghị người đàn bà hàng chài từ bỏ người chồng vũ phu chỉ căn cứ vào hiện thực chồng của người đàn bà hàng chài đánh chị ta *Ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng* mà chưa thấy được mối quan hệ ràng buộc giữa người đàn bà và chồng của chị: gã chồng ấy là chỗ dựa quan trọng của gia đình hàng chài như gia đình của chị (*hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông chèo chống khi phong ba*); người đàn bà cần hấn để nuôi sống những đứa con (*hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông... để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con nhà nào cũng trên chực đứa.*) và trên thuyền cũng có lúc vợ chồng người đàn bà hàng chài sống hoà thuận, vui vẻ (*Vả lại, trên thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng*

*tôi sống hoà thuận, vui vẻ.*). Đẩu có lòng tốt. Anh đứng về phía công lí, về lẽ phải để bênh vực cho quyền sống chính đáng của con người nhưng anh chưa thực sự thấu hiểu đời sống của họ. Câu chuyện của người đàn bà hàng chài "vỡ ra" cho chánh án một bài học về nhận thức thế giới, nhận thức cuộc sống: không thể nhìn nhận cuộc sống bằng con mắt đơn giản một chiều mà phải nhìn cuộc sống và con người trong sự đa dạng và nhiều mối quan hệ của nó; đừng nhìn cuộc sống từ bề ngoài mà phải nhìn từ bản chất bên trong. Muốn con người thoát khỏi những cảnh đau khổ, cơ cực cần phải có những giải pháp thiết thực chứ không phải bằng những lí thuyết sách vở. Có trách nhiệm, có kiến thức, có lòng tốt vẫn chưa đủ, điều quan trọng là phải biết áp dụng phù hợp vào hoàn cảnh thực tế của đời sống.

Có thể nói, ngôn ngữ nhân vật trong truyện ngắn "*Chiếc thuyền ngoài xa*" của Nguyễn Minh Châu là một thứ chất liệu mới: "ngôn ngữ không có sẵn trong ý định chủ quan của nhà văn" [Đỗ Thị Hiên, tr. 160]. Nó là ngôn ngữ được sản sinh ngay khi viết nhờ "năng khiếu ngôn từ", nhờ sự nhạy cảm về ngôn ngữ mà người viết sử dụng. Đó là ngôn ngữ "ở đây và bây giờ" trong "trường kinh nghiệm" của nhân vật, thể hiện ý thức ngôn từ của nhân vật. Nó bình đẳng với ngôn ngữ của nhà văn và mang không khí đối thoại. Chính vì vậy ngôn ngữ trong "*Chiếc thuyền ngoài xa*" vừa có tính đa nghĩa vừa có tính đa giọng điệu, một kiểu ngôn ngữ thường thấy trong truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu sau 1975.

### 2.3. Tính đối thoại của ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật

"*Chiếc thuyền ngoài xa*" của Nguyễn Minh Châu xuất hiện như một hiện tượng văn học mới vào năm 1983, khi đất nước bước vào giai đoạn đầu của đổi mới đất nước, đổi mới tư duy. Giai đoạn này, "một trong những yêu cầu đổi mới tư duy nghệ thuật là nhằm làm cho con người ý thức về

sự thật, có khả năng nhìn thẳng sự thật, phát hiện nhiều mối quan hệ đời sống xã hội phức tạp chằng chịt cũng là nhu cầu nhiều mặt của nhân cách con người, đòi hỏi tư duy nghệ thuật cũng có nghĩa là nhìn lại, đối thoại với thói quen của tư duy nghệ thuật truyền thống" [6, tr. 383]. Xét từ góc độ này thì ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật trong "*Chiếc thuyền ngoài xa*" đã nằm trong quỹ đạo của "tư duy thời đại", một thành công xuất sắc của Nguyễn Minh Châu và của văn học Việt Nam thời kỳ những năm 1980.

Ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật trong "*Chiếc thuyền ngoài xa*" có tính đối thoại và dân chủ với người đọc. "Ta không bắt gặp ở đây ở đây những kết luận dễ dàng đơn giản. Cuộc sống bày ra nhiều điều nghịch lý, luôn bắt ta phải suy nghĩ lại" [2, tr. 286], phải tranh luận. "Một trường phòng thông minh muốn có tờ lịch "tĩnh vật hoàn toàn nhưng thực tế thì hình ảnh con người không thể tước bỏ. Một nghệ sĩ sẵn được một cảnh biển và thuyền toàn bích đẹp trọn vẹn; thì chính từ cảnh đó xuất hiện một hiện tượng cụ thể kỳ quái. Một người đàn bà bị chồng hành hạ vô lý nhưng không muốn từ bỏ người chồng. Những chiến sĩ giải phóng nhiệt thành từng chiến đấu giải phóng miền Nam khỏi nanh vuốt quân xâm lược, nhưng lại chưa thể giải thoát ngay cho người đàn bà bất hạnh" [6, tr. 386]. Những vấn đề đặt ra được Nguyễn Minh Châu thể hiện thành công bằng việc thay đổi điểm nhìn, ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật. Thông qua ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật trong truyện ngắn "*Chiếc thuyền ngoài xa*" ta cảm nhận được dường như ông đã khám phá ra sự phong phú của tiếng Việt và ông đã thành công trong việc nâng cao tầm khái quát, tính bác học cho tác phẩm của mình bằng ngôn ngữ của đời thường. Mỗi phát ngôn của nhân vật như "đem đến cho tâm hồn người ta đồng thời sự yên ổn và không yên ổn, cùng một lúc vừa cởi

giải, vừa gây khó khăn thắc mắc" (Dẫn theo: [7, tr. 191]). Có thể nói sử dụng chính ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật để nắm bắt hiện thực ở bề sâu ẩn kín là một nét đặc biệt, độc đáo của Nguyễn Minh Châu.

### 3. Kết luận

Tóm lại, với việc sử dụng ngôn ngữ kể chuyện sắc sảo hấp dẫn, Nguyễn Minh Châu đã tạo ra cho sáng tác của mình một thứ ngôn ngữ khách quan, chân thực, sâu sắc và thuyết phục. Ngôn ngữ của nhân vật phù hợp với đặc điểm tính cách của nhân vật. Việc sử dụng ngôn ngữ sáng tạo, linh hoạt đã góp phần làm nên thành công của Nguyễn Minh Châu trong "*Chiếc thuyền ngoài xa*" nói riêng, trong sáng tác của ông sau 1975 nói chung.

### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Minh Châu (2003), *Truyện ngắn*, NXB Văn học, Hà Nội.
2. Phan Huy Dũng (2004), *Tác phẩm văn học trong nhà trường một góc nhìn, một cách đọc*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
3. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (2004), *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Nguyễn Trọng Hoàn (chủ biên) (2004), *Nguyễn Minh Châu về tác gia và tác phẩm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. Lê Thị Hương (2004), *Chuyên đề dạy học ngữ văn 12 - Chiếc thuyền ngoài xa (Nguyễn Minh Châu)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
6. Mai Hương (Tuyển chọn và biên soạn) (2002), *Nguyễn Minh Châu tài năng và sáng tạo nghệ thuật*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
7. Tôn Phương Lan (2002), *Phong cách nghệ thuật Nguyễn Minh Châu*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
8. M. Bakhatin (1998), *Những vấn đề thi pháp Đôxtôiepcki*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
9. Nguyễn Kim Phong (2008), *Kĩ năng đọc - hiểu văn bản Ngữ văn 12*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

(Ban biên tập nhận ngày 5-7-2013)